

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
BCĐ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 233 /QĐ-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế; Quyết định số 124/QĐ-BCĐHNQT ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1327 /QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 123/TTr-SNgV ngày 13 tháng 11 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ - TBCĐQG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Công thương;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phan Huy Ngọc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh; kinh tế; và văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo liên ngành); các Ủy viên Ban Chỉ đạo; Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Chương II

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đề cao trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp theo kế hoạch và triệu tập các cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban thường trực Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Các ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến bằng văn bản về các nội dung của cuộc họp; trường hợp do bận công tác quan trọng khác không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện có thẩm quyền dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 3 tháng/lần vào tuần cuối của tháng cuối quý để báo cáo và thông qua chương trình, kế hoạch công tác và họp bất thường theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo, theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Ngoài việc họp trực tiếp để thảo luận, Cơ quan thường trực có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các Ủy viên Ban Chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

2. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể đề xuất mời các tổ chức, cá nhân liên quan tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

3. Các Ban Chỉ đạo liên ngành, Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo theo chế độ định kỳ 6 tháng/lần, mỗi năm/lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình triển khai nhiệm vụ, hoạt động được phân công thuộc trách nhiệm, thẩm quyền và lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, địa phương mình; đồng thời, chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các Ban Chỉ đạo liên ngành, Ủy viên Ban Chỉ đạo được gửi tới Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời gửi tới Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để theo dõi, tổng hợp chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo. Chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ, công nghệ số vào công tác báo cáo để nâng cao hiệu quả, rút ngắn thời gian phối hợp liên ngành.

4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 05/6; báo cáo năm gửi trước ngày 25/11 hàng năm) tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hội nhập quốc tế của tỉnh; thực hiện sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo quốc gia về Hội nhập quốc tế và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, các hoạt động của Ban chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, quyết định kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; trực tiếp chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo của tỉnh; phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết; chỉ đạo việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; cho ý kiến về các nội dung đề xuất của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

4. Phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc các Ủy viên Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban khi cần thiết; quyết định bổ sung, thay thế các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên ngành do mình phụ trách, và các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh, các đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai công tác hội nhập quốc tế.

3. Phó Trưởng Ban thường trực chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, ủy quyền.

4. Chỉ đạo việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động và quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách; phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách; chỉ đạo việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo liên ngành được phân công phụ trách.

5. Quản lý kinh phí hoạt động của Ban theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Ý kiến tham gia của các Ủy viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.



2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ngành, địa phương và nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan mình trong triển khai công tác hội nhập quốc tế, bao gồm:

a) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách về hội nhập quốc tế nói chung và trong lĩnh vực phụ trách; hướng dẫn, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, hoạt động hội nhập quốc tế trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình;

b) Tổ chức đàm phán, ký kết, trình cấp có thẩm quyền ký, phê duyệt, phê chuẩn và triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; theo dõi, đôn đốc và định kỳ hằng tháng báo cáo Cơ quan thường trực về việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan theo quy định của pháp luật;

c) Nắm các chủ trương, chính sách và sự chỉ đạo về hội nhập quốc tế của các Bộ, ngành Trung ương, tham mưu, đề xuất ý kiến phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo.

d) Theo dõi, đôn đốc, định kỳ hoặc đột xuất, theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, báo cáo Cơ quan thường trực về việc triển khai công tác hội nhập quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước;

e) Phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Sử dụng bộ máy của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu theo quy định hoặc theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc theo yêu cầu của Cơ quan thường trực. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp không thể tham dự phiên họp thì phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện có trách nhiệm dự họp thay.

5. Các ủy viên thường trực của Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực giúp Trưởng Ban Chỉ đạo: Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của từng Ban Chỉ đạo liên ngành cần tập trung chỉ đạo, điều hành trong từng giai đoạn; đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những vấn đề quan trọng, liên ngành có liên quan đến lĩnh vực hội nhập quốc tế được phân công phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Sở Ngoại vụ là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh Tuyên Quang, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quyết định số /QĐ- UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc Ủy viên Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
3. Chủ trì hoặc phối hợp với các Ban Chỉ đạo liên ngành và các cơ quan liên ngành đề xuất với Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, định hướng, kiến nghị, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách, giải pháp trong quá trình thực hiện công tác hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh, trong đó có Nghị quyết số 59-NQ/TW.
4. Đề xuất, lấy ý kiến Ban Chỉ đạo liên ngành, Ủy viên Ban Chỉ đạo về các vấn đề liên quan đến triển khai công tác hội nhập quốc tế; tổng hợp, chuẩn bị nội dung các cuộc họp định kỳ và đột xuất; chuẩn bị các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo.
5. Lưu giữ hồ sơ tài liệu và quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia theo quy định của Nhà nước.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo quốc gia, Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo được ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán hàng năm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; kinh phí hoạt động của các Ban chỉ đạo liên ngành được dự toán hàng năm và được cấp vào ngân sách của các cơ quan thường trực thực hiện chức năng cơ quan giúp việc các Ban Chỉ đạo liên ngành.

2. Ban chỉ đạo được tạo điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị thông tin để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, các thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật liên quan,

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp phát sinh bất cập, vướng mắc và phải bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của Ủy viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.